

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẠC LIÊU
Số: 09 /2018/NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bạc Liêu, ngày 13 tháng 7 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về việc quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm và hỗ trợ cho học viên cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng; chế độ miễn cho học viên cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BẠC LIÊU KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và tổ chức cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng;

Xét Tờ trình số 102/TTr-UBND ngày 06 tháng 7 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị xây dựng nghị quyết quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm, hỗ trợ cho học viên cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng và chế độ miễn cho học viên cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; báo cáo thẩm tra của Ban văn hóa - xã hội của Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức đóng góp, chế độ miễn, giảm, hỗ trợ cho học viên cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng và chế độ miễn cho học viên cai nghiện tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy công lập trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, như sau:

1. Đối với học viên cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng:

a) Tại Cơ sở cai nghiện ma túy: Chế độ đối với công tác cai nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh thực hiện theo đúng quy định tại Điều 6

Thông tư số 117/2017/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

b) Tại cộng đồng:

- Các khoản đóng góp: Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng hoặc gia đình của người đang cai nghiện ma túy có trách nhiệm đóng góp các khoản chi phí trong thời gian cai nghiện (*trừ trường hợp được miễn, giảm và hỗ trợ*), gồm các khoản sau:

+ Chi phí khám sức khỏe, xét nghiệm phát hiện chất ma túy và các xét nghiệm khác để chuẩn bị điều trị cắt cơn: 370.000 đồng (*khám sức khỏe: 100.000 đồng; chất ma túy: 70.000 đồng; các xét nghiệm khác: 200.000 đồng*).

+ Tiền thuốc hỗ trợ cắt cơn nghiện: 400.000 đồng / người / lần chấp hành quyết định.

+ Tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung tại cơ sở điều trị cắt cơn: 40.000 đồng / người / ngày.

+ Chi phí cho các hoạt động giáo dục, phục hồi hành vi nhân cách, dạy nghề, tạo việc làm cho người sau cai nghiện (*nếu có*): Tùy theo điều kiện cụ thể mà Ủy ban nhân dân nơi tổ chức cai nghiện tại cộng đồng thông báo cụ thể cho người cai nghiện.

- Chế độ miễn, giảm: Người cai nghiện ma túy bắt buộc tại cộng đồng thuộc hộ cận nghèo, người nhiễm HIV / AIDS được miễn tiền ăn trong thời gian cai nghiện tập trung; các chi phí còn lại được giảm 50% / người / lần chấp hành quyết định.

- Chế độ hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 10 Thông tư số 117/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

Kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy, tại cộng đồng được sử dụng từ nguồn đóng góp của người cai nghiện bắt buộc hoặc gia đình của người đang cai nghiện ma túy (*nếu có*); và bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo phân cấp ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Chế độ, chính sách đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập:

a) Người nghiện ma túy cư trú trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu được ngân sách Nhà nước bảo đảm toàn bộ các chi phí chữa trị, cai nghiện trong thời gian cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bạc Liêu (*cơ sở cai nghiện ma túy công lập*) theo các định mức được quy định tại Thông tư số 117/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính để áp dụng mức chi cho người cai nghiện ma túy tự nguyện tại cơ sở cai nghiện ma túy công lập.

b) Nguồn kinh phí thực hiện: Chi từ ngân sách tỉnh theo quy định.

3. Các nội dung khác không quy định tại nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 117/2017/TT-BTC của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Điều 2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bạc Liêu Khóa IX, Kỳ họp thứ bảy thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày 23 tháng 7 năm 2018./.

Nơi nhận:

- UBND (báo cáo);
- Chính phủ (báo cáo);
- Bộ Tài chính (báo cáo);
- Bộ LĐ - TB và XH (báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- TT. HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Sở: TC, TP, LĐ - TB & XH;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
- Lưu (NH) *ls*



CHỦ TỊCH *ls*

Lê Thị Ái Nam